

# HOÀN THIỆN THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ THEO HIẾN PHÁP NĂM 2013

ThS. Nguyễn Thị Kim Dung (\*)

Thể chế chính trị là một trong những vấn đề có vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống chính trị xã hội. Thể chế chính trị phản ánh bản chất, chức năng của Nhà nước; cách thức Nhà nước tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước. Việc hoàn thiện thể chế chính trị có ý nghĩa vô cùng to lớn, thu hút sự quan tâm không chỉ của các nhà lãnh đạo, quản lý, mà còn của người dân, của doanh nghiệp... Trong bài viết này, tác giả mong muốn chia sẻ một số thông tin về thể chế chính trị, về việc hoàn thiện thể chế chính trị theo quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

Theo Từ điển mở Wiktionary, thể chế được hiểu là “toàn bộ cơ cấu xã hội tạo nên nhằm thỏa mãn quan hệ xã hội”. Đây là một khái niệm rộng và trừu tượng. Khi xã hội phát triển đến một trình độ nhất định, có sự phân chia giai cấp, giai cấp thống trị thiết lập thể chế chính trị để thực hiện quyền lực của mình, để điều hòa các mối quan hệ xã hội. Thông thường, thể chế chính trị được hiểu là loại hình chế độ, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước mà mỗi quốc gia lựa chọn để quyết định xây dựng những quy định pháp luật để chính phủ nước đó sử dụng quản lý xã hội.

Thể chế chính trị đóng vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển của xã hội. Trên thế giới có nhiều dạng thể chế chính trị khác nhau và Hiến pháp là văn bản pháp lý cao nhất của mỗi nước quy định về loại hình chế độ hay thể chế chính trị của nước đó. Hơn 70 năm qua, thể chế chính trị ở nước ta được xác lập và hoàn thiện qua các bản Hiến pháp: Hiến pháp năm 1946 xác lập thể chế dân chủ cộng hòa; Hiến pháp năm 1959 hoàn thiện thể chế dân chủ cộng hòa; Hiến pháp năm 1980 tiếp tục hoàn thiện thể chế dân chủ cộng hòa, xây dựng và phát triển nước ta theo mô hình Xô Viết; Hiến pháp năm 1992 tiếp tục hoàn thiện thể chế cộng hòa xã hội chủ nghĩa, thực hiện công cuộc đổi mới ở ~~nước ta~~; Hiến pháp năm 2013 có bước hoàn thiện lớn về thể chế chính trị ở nước ta; từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam.

---

(\*) Phó Trưởng Khoa Luật, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

Nội dung Hiến pháp năm 2013 là sự kế thừa các bản Hiến pháp trước của nước ta, là kết tinh những giá trị của gần 30 năm đổi mới. Những quy định về chế độ chính trị trong Hiến pháp năm 2013 có những bước hoàn thiện đáp ứng yêu cầu đổi mới ở nước ta hiện nay. Trong Hiến pháp năm 2013 khẳng định tính nhất nguyên về chính trị, điều 4 Hiến pháp năm 2013 quy định:

“1. Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình.

3. Các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.”

Hiến pháp năm 2013 khẳng định rõ Đảng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội - điều này không chỉ thể hiện đúng ý Đảng, lòng dân; không chỉ được thể hiện qua lịch sử hơn 80 năm lãnh đạo của Đảng ta; mà còn thể hiện rõ bản chất của chế độ xã hội ta, bản chất của Nhà nước ta. Nhà nước ta hiện nay là Nhà nước theo kiểu xã hội chủ nghĩa. Để ngày càng phát huy hơn nữa tính ưu việt, tiến bộ của Nhà nước ta, chúng ta đang xây dựng Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Điều 2 Hiến pháp năm 2013 khẳng định:

“1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

2. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

3. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.”

Nhà nước ta luôn củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc ta để xây dựng và phát triển đất nước. Nội dung này được thể hiện rõ trong điều 5 Hiến pháp năm 2013:

“1. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam.

2. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc.

3. Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình.

4. Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước.”

Về chính sách đối ngoại, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới (điều 12 Hiến pháp năm 2013).

Về chế độ kinh tế, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát huy nội lực, hội nhập, hợp tác quốc tế, gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Điều 51 Hiến pháp năm 2013 quy định:

“1. Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

2. Các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật.

3. Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh; phát triển bền vững các ngành kinh tế, góp phần xây dựng đất nước. Tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức đầu tư, sản xuất, kinh doanh được pháp luật bảo hộ và không bị quốc hữu hóa.”

Điều 52 Hiến pháp năm 2013: “Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, điều tiết nền kinh tế trên cơ sở tôn trọng các quy luật thị trường; thực hiện phân công, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; thúc đẩy liên kết kinh tế vùng, bảo đảm tính thống nhất của nền kinh tế quốc dân.”

Hiến pháp năm 2013 có bước hoàn thiện hơn chính sách kinh tế của Nhà nước ta, phát triển “kinh tế thị trường”, “tôn trọng các quy luật thị trường”; nhưng vẫn kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, vẫn bảo đảm “định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo”. Quan điểm phát triển một nền kinh tế bền vững được xác định rõ “xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát huy nội lực, hội nhập, hợp tác quốc tế, gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường...”

Về cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước ta hiện nay bao gồm Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân. Bộ máy nhà nước ngày càng hoàn thiện hơn và bảo đảm “Quyền lực nhà nước là thống nhất, nhưng có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”. Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước (xem điều 69 Hiến pháp năm 2013).

Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Chủ tịch nước do Quốc hội bầu trong số đại biểu Quốc hội (điều 86, 87 Hiến pháp năm 2013).

Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội.

Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước (điều 94 Hiến pháp năm 2013).

Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp (điều 102 Hiến pháp 2013).

Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp (điều 107 Hiến pháp năm 2013).

Chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính-kinh tế đặc biệt. Chính quyền địa phương tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật tại địa phương; quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên (điều 111, 112 Hiến pháp năm 2013).

Bộ máy nhà nước theo Hiến pháp năm 2013 được kiện toàn hơn, có sự phân công rõ ràng hơn; các cơ quan nhà nước có mối quan hệ mật thiết với nhau, có sự kiểm soát chặt chẽ hơn; ngày càng đáp ứng công cuộc đổi mới ở nước ta.

Hoàn thiện thể chế chính trị là hoàn thiện cách thức Nhà nước thực hiện quyền lực nhà nước, cách thức Nhà nước quản lý xã hội - đây là vấn đề hết sức quan trọng để khẳng định rõ mục tiêu, con đường để đạt được mục tiêu; cách thức thu hút, phát huy mọi tiềm lực để phát triển đất nước./.